

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56 /2024/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 72/TTr-STP ngày 26 tháng 9 năm 2024 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa

bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2024. Bãi bỏ Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Hoàng Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về
xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
(Kèm theo Quyết định số 56 /2024/QĐ-UBND ngày 04 / 11 /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là các sở, ngành);

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã);

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan; có sự phân công rõ ràng về trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân.

3. Bảo đảm công tác quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, thường xuyên và hiệu quả.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong tổ chức triển khai thực hiện, xây dựng, hoàn thiện pháp

luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Phối hợp phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Phối hợp trong công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Phối hợp trong công tác thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Phối hợp quản lý, cung cấp, cập nhật và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

6. Phối hợp thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

7. Phối hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

8. Phối hợp xử lý vụ việc xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết.

3. Cử người tham gia đoàn kiểm tra liên ngành, đoàn thanh tra.

4. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chung về xử lý vi phạm hành chính theo quy định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan rà soát, xây dựng và hoàn thiện các chính sách, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan về những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14, các văn bản hướng dẫn thi hành và văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo thi hành công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, phạm vi địa bàn quản lý;

b) Theo dõi việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, phạm vi địa bàn quản lý; chủ động rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kịp thời kiến nghị, phản ánh cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

Điều 6. Phối hợp phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện nghiên cứu biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tài liệu hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chung trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính với nội dung và hình thức phù hợp; chủ trì, phối hợp tổ chức phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chung trong việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chung trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; hướng dẫn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, phạm vi địa bàn quản lý để việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được đầy đủ, chính xác.

3. Trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, xử lý vụ việc vi phạm hành chính, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp trên hoặc Sở Tư pháp hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các phương tiện truyền thông.

Điều 7. Phối hợp trong công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai, tổ chức kiểm tra liên ngành công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, phạm vi địa bàn quản lý.

Điều 8. Phối hợp trong công tác thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Việc phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính giữa Sở Tư pháp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Trình tự, thủ tục phối hợp thanh tra được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Điều 9. Phối hợp quản lý, cung cấp, cập nhật và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc quản lý, phối hợp cung cấp, cập nhật và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Quyết định số 51/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, cung cấp, cập nhật và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 10. Phối hợp thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, phạm vi địa bàn quản lý và phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc thống kê về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Thông tin thống kê về xử lý vi phạm hành chính được thu thập theo quy định của pháp luật về thống kê.

Điều 11. Phối hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính định kỳ hằng năm

a) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện (*qua Phòng Tư pháp*) theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;

b) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, phạm vi địa bàn quản lý gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;

c) Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Tư pháp đảm bảo thời gian quy định;

d) Thời gian chốt số liệu báo cáo, thời hạn gửi báo cáo định kỳ thực hiện theo quy định tại khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

đ) Nội dung báo cáo theo mẫu, biểu mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 12. Phối hợp xử lý vụ việc xử phạt vi phạm hành chính

1. Xử lý hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính

a) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu, xử lý theo thẩm quyền các vụ việc vi phạm hành chính đảm bảo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính giao cho cơ quan, đơn vị thực hiện việc xem xét tính pháp lý của hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính hoặc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính thì cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện, đảm bảo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính và báo cáo người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

b) Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chuyên môn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính;

c) Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc lập hồ sơ vi phạm hành chính trình người có thẩm quyền xử phạt xử lý; phối hợp xem xét tính pháp lý của hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị được người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính giao nhiệm vụ.

2. Cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

a) Đối với quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan, đơn vị nào được người ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành

chính giao tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập hồ sơ trình người đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện cưỡng chế;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế triển khai các biện pháp để thực hiện quyết định cưỡng chế khi được yêu cầu;

c) Cơ quan công an phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định cưỡng chế khi được cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế yêu cầu theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thi hành quyết định cưỡng chế trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

đ) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin và phối hợp thi hành quyết định cưỡng chế áp dụng biện pháp khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế theo quy định tại Điều 9, Điều 12 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

e) Các tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mở tài khoản có trách nhiệm phối hợp với người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 45 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành trong công tác xử lý vi phạm hành chính; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này; đề ra những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; việc xử lý vi phạm hành chính của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình; có trách nhiệm thực hiện nội dung Quy chế này.

2. Hằng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ban hành kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Phối hợp với cơ quan thẩm quyền nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

4. Phối hợp Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền quản lý.

5. Thực hiện công tác thống kê và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 10, Điều 11 Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hằng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; việc xử lý vi phạm hành chính của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý; có trách nhiệm thực hiện nội dung Quy chế này.

2. Hằng năm, ban hành kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương; phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra và tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

3. Phối hợp với cơ quan thẩm quyền bố trí nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính; trang bị cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu triển khai việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn.

4. Bố trí kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền quản lý.

5. Thực hiện công tác thống kê và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 10, Điều 11 Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tham mưu xử lý vi phạm hành chính.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, nhân lực thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức để triển khai việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc địa bàn quản lý.

3. Thực hiện công tác thống kê và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 10, Điều 11 Quy chế này.

Điều 18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Tòa án nhân dân tỉnh

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp cung cấp thông tin, tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thu thập được thông qua việc thực hiện chức năng giám sát; yêu cầu, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện hành vi trái pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện và chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phối hợp thực hiện các hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo Quy chế này.

Điều 19. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ công tác quản lý nhà nước thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ

sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phải kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
